| | |
|---|---|
| BỘ Y TẾ<br>**BỆNH VIỆN BẠCH MAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 8814 /QĐ-BM | *Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn**

## GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN BẠCH MAI

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ban hành ngày 23/06/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 32/2026/NQ-CP ngày 25/6/2026 của Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách đảm bảo đưa Bệnh viện Bạch Mai cơ sở Ninh Bình và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cơ sở Ninh Bình vào vận hành;*

*Căn cứ Nghị quyết số 727-NQ/ĐU ngày 18/02/2025 của Đảng uỷ Bệnh viện Bạch Mai về việc mua sắm trang thiết bị y tế, thuốc, vật tư tiêu hao, hóa chất, khí y tế, linh phụ kiện, dịch vụ sữa chữa, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bi y tế, sửa chữa, kiểm chuẩn; mua sắm vaccin, sinh phẩm, mỹ phẩm, dinh dưỡng y học, các sản phẩm liên quan phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Bạch Mai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 219-NQ/ĐU ngày 03/04/2026 của Đảng uỷ Bệnh viện Bạch Mai về việc mua sắm thuốc, vị thuốc cổ truyền, phóng xạ, đồng vị phóng xạ, chất đánh dấu, mỹ phẩm và các sản phẩm liên quan phục vụ công tác khám, chữa bệnh nội trú, ngoại trú tại Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2027 - 2028;*

*Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11/04/2024 của Bộ Y tế về việc Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-BM ngày 31/03/2025 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai về việc phê duyệt chủ trương mua sắm, đấu thầu thuốc (thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm, dược liệu, thuốc cổ truyền), vị thuốc cổ truyền, phóng xạ, đồng vị phóng xạ, chất đánh dấu, mỹ phẩm, dinh dưỡng y học và các sản phẩm liên quan cho giai đoạn 2025-2026 tại Bệnh viện Bạch Mai;*

*Căn cứ Quyết định số 4600/QĐ-BM ngày 12/08/2025 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai về việc ban hành tạm thời Quy trình phối hợp trong đầu tư mua sắm tại Bệnh*

*viện Bạch Mai;*

*Căn cứ Quyết định số 2691/QĐ-BM ngày 23/04/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai về việc phê duyệt chủ trương mua sắm thuốc, vị thuốc cổ truyền, phóng xạ, đồng vị phóng xạ, chất đánh dấu, mỹ phẩm và các sản phẩm liên quan phục vụ công tác khám, chữa bệnh nội trú, ngoại trú tại Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2027 - 2028;*

*Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Thuốc và Điều trị ngày 09/10/2026;*

*Căn cứ Biên bản họp Tiểu ban thường trực ngày 26/10/2026;*

*Căn cứ Quyết định số 8763/QĐ-BM ngày 10/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai về việc phê duyệt dự toán mua sắm: Cung cấp thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn;*

*Theo đề nghị của Khoa Dược tại Tờ trình số 450/TTr-DUOC ngày 10/11/2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Cung cấp thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông/ Bà Trưởng Khoa Phòng: Dược, Tài chính kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Phó Giám đốc (để biết);
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**
**PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH, ĐIỀU HÀNH**

BỆNH VIỆN BẠCH MAI

**Vũ Văn Giáp**

# Phụ lục
# KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

## DỰ TOÁN MUA SẮM: Cung cấp thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai theo hình thức chào giá trực tuyến rút gọn

*(Kèm theo Quyết định số 8814 /QĐ-BM ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| TT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (VNĐ) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính gói thầu | | | | | | | | | |
| 1 | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.BDG.01.2026 | Mua thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.966.307.500 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |

| TT | Tên chủ đầu tư | Tên gói thầu | | Giá gói thầu (VNĐ) | Nguồn vốn | Hình thức lựa chọn nhà thầu | Phương thức lựa chọn nhà thầu | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu | Loại hợp đồng | Thời gian thực hiện gói thầu | Tùy chọn mua thêm (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tên gói thầu | Tóm tắt công việc chính gói thầu | | | | | | | | | |
| 2 | Bệnh viện Bạch Mai | Cung cấp thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.BDG.02.2026 | Mua thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai | 1.935.129.340 | Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai | Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn | | 60 ngày | Quý IV Năm 2026 | Hợp đồng theo đơn giá cố định | 6 tháng | Không áp dụng |
| | **Tổng giá các gói thầu: 3.901.436.840 VNĐ (Bằng chữ: Ba tỷ chín trăm linh một triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi đồng)** | | | | | | | | | | | |

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.BDG.01.2026

*(Kèm theo Quyết định số 8814/QĐ-BM ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Tên thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bor13BD | Velcade hoặc tương đương | Bortezomib | 1mg | Thuốc tiêm | Tiêm /Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | BDG | 6.120.243 | 300 | 1.836.072.900 |
| 2 | Bro14BD | Bronuck ophthalmic solution 0.1% hoặc tương đương | Bromfenac natri hydrat | 1mg/ml | Thuốc nhỏ mắt | Nhỏ mắt | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xy lanh/tuýp | BDG | 128.000 | 77 | 9.856.000 |
| 3 | Dro22BD | No-spa forte hoặc tương đương | Drotaverine hydrocloride | 80mg | Viên | Uống | Viên | BDG | 1.274 | 21.629 | 27.555.346 |
| 4 | Meb41BD | Duspatalin retard hoặc tương đương | Mebeverine HCl | 200mg | Viên giải phóng có kiểm soát | Uống | Viên | BDG | 5.869 | 4.916 | 28.852.004 |
| 5 | Per54BD | Fycompa 2mg hoặc tương đương | Perampanel | 2mg | Viên | Uống | Viên | BDG | 18.750 | 1.095 | 20.531.250 |
| 6 | Per55BD | Fycompa 4mg hoặc tương đương | Perampanel | 4mg | Viên | Uống | Viên | BDG | 30.000 | 356 | 10.680.000 |
| 7 | Per56BD | Fycompa 8mg hoặc tương đương | Perampanel | 8mg | Viên | Uống | Viên | BDG | 52.500 | 624 | 32.760.000 |
| | | | | | | | | | | | **1.966.307.500** |

**Tổng số khoản: 07 khoản**

**Tổng tiền: 1.966.307.500 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng)**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thuốc Biệt dược gốc hoặc tương đương bổ sung phục vụ công tác điều trị năm 2026-2027 của Bệnh viện Bạch Mai, Mã hiệu: CGTTRG.BDG.02.2026**

*(Kèm theo Quyết định số 8814/QĐ-BM ngày 11 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Bạch Mai)*

| STT | Mã thuốc | Tên thuốc | Hoạt chất | Nồng độ, hàm lượng | Dạng bào chế | Đường dùng | Đơn vị tính | Nhóm TCKT | Giá kế hoạch (VNĐ) | Số lượng kế hoạch | Thành tiền (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Afa3BD | Giotrif hoặc tương đương | Afatinib | 20mg | Viên | Uống | Viên | BDG | 772.695 | 510 | 394.074.450 |
| 2 | Ato8BD | Tractocile hoặc tương đương | Atosiban | 37,5mg/5ml | Thuốc tiêm | Tiêm /Tiêm truyền | Chai/lọ/ống/can/bình/hộp/túi/gói/bơm/kit/bút/bộ/xylanh/tuýp | BDG | 2.164.858 | 126 | 272.772.108 |
| 3 | Cil18BD | Atelec tablets 10 hoặc tương đương | Cilnidipin | 10mg | Viên | Uống | Viên | BDG | 9.000 | 8.444 | 75.996.000 |
| 4 | Gli27BD | Diamicron MR hoặc tương đương | Gliclazide | 30mg | Viên giải phóng có kiểm soát | Uống | Viên | BDG | 2.682 | 227.333 | 609.707.106 |
| 5 | Hyo28BD | Buscopan hoặc tương đương | Hyoscin butylbromid | 10mg | Viên | Uống | Viên | BDG | 1.100 | 170.861 | 187.947.100 |
| 6 | Nin49BD | Ofev hoặc tương đương | Nintedanib | 150mg | Viên nang | Uống | Viên | BDG | 685.126 | 576 | 394.632.576 |
| | | | | | | | | | | | **1.935.129.340** |

**Tổng số khoản: 06 khoản**

**Tổng tiền: 1.935.129.340 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu một trăm hai mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi đồng)**